

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 29-5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Toàn T, sinh năm 1975 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Như T (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; có vợ Nguyễn Thị T2 (Đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án số 281/2017/HSST ngày 01/9/2017 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 09/2020/HSST ngày 06/5/2020 Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/12/1997, Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/8/2021, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 44/2005/HSPT ngày 27/9/2005 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 03/2007/HSST ngày 19/3/2007 Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 60/2009/HSPT ngày 16/11/2009 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 13/2015/HSST ngày 31/7/2015 Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, giam giữ ngày 18/02/2024; có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc T3.

- *Người chứng kiến:*
Ông Trần Văn A;
Ông Trần Văn T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 17/02/2024, Tổ công tác Công an xã H, huyện L, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại trục đường 63B thuộc thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định thì phát hiện thấy Hà Toàn T điều khiển xe Mô tô chở Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1977; trú tại thôn A, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Nguyễn Ngọc T3 không có gì; Hà Toàn T tự giao nộp từ trong tay 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine vừa mua để sử dụng). Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T và T3 cùng phương tiện về Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Toàn T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,175 gam.

Kết quả điều tra xác định: Trước khi bị bắt, T điều khiển xe Mô tô chở T3 đi từ nhà mình ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam sang Nam Định chơi (T3 là bạn đến chơi nhà T). Khi đi đến Cầu B, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định, T bảo T3 xuống xe đứng đợi để T đi có việc riêng. Sau đó, T đi mua Heroine rồi quay lại đón chở T3 đang đi trên trục đường 63B thuộc thôn G, xã H, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì bị kiểm tra bắt giữ. Về nguồn gốc số Heroine, T khai mua của một người không quen biết ở khu vực ngã ba phường V, thành phố Nam Định với giá 200.000đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho T. Nguyễn Ngọc T3 là người đi cùng với T nhưng không biết việc T mua và nắm giữ ma túy trong tay nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3.

Chiếc xe Mô tô Honda biển số 69FB-10xx T điều khiển bị thu giữ là của ông Trần Ngọc N, sinh năm 1967; trú tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Ông N không biết việc T mượn xe sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe này ông N mua của người không quen biết từ năm 2021, xe không có giấy tờ. Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết quả: Xe Mô tô nhãn hiệu Honda; màu sơn: Đen; BKS: 69FB-10xx; số khung và số máy đã bị tẩy xóa, đóng lại; không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của nơi sản xuất. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe của ông N ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Hà Toàn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình

sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận việc nắm giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với 02 gói ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Toàn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người làm chứng và người chứng kiến cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng 02 năm 2024, tại trục đường 63B thuộc thôn G, xã H, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Hà Toàn T đang nắm giữ trong tay 0,175 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã H, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xác định bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Toàn T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng

do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma túy. Lịch sử nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù, trong đó có tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, bị cáo đã không lấy đó làm những bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là yếu tố định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này mà sẽ cân nhắc để ấn định một mức hình phạt tương xứng, đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Toàn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 18 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm

phong số 480/KL-KTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang